

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DSST
Ngày: 09-7-2021
*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2748/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2021; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-DS, ngày 25-6-2021; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị A, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị đơn: Chị Kim Thị B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Anh Thạch S, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu Ni-Công tác tại BND ấp Cây Hẹ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị A trình bày:

Vào ngày 23/02/2020 DL, chị Kim Thị B có tổ chức khai rất nhiều dây hui chị tham gia 15 phần ở 15 dây, sau khi úp hui giữa chị và chị B đã thỏa thuận cản trừ xong 05 phần ở 05 dây, còn lại 10 phần ở 10 dây hui gồm dây số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng dây hui được thỏa thuận như sau:

1. Dây hụi số 22, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

2. Dây hụi số 23, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

3. Dây hụi số 24, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

4. Dây số 25, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

5. Dây hụi số 26, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

6. Dây hụi số 27, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

7. Dây hụi số 28, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

8. Dây số 29, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt; ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

9. Dây hụi số 30, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

10. Dây hụi số 31, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị Nha úp hụi.

Tổng cộng 10 phần hụi trên chị đóng hụi sống bằng 65.470.000 đồng.

Trước đây chị làm đơn khởi kiện có yêu cầu anh Thạch S chồng của chị B cùng có trách nhiệm trả tiền hụi còn nợ với chị B, tại phiên tòa chị xin thay đổi

yêu cầu cá nhân chị Kim Thị B trả, không yêu cầu anh Sum cùng trả nợ với chị B.

Nay chị yêu cầu chị Kim Thị B trả tiền hội sống mà chị đã đóng 10 phần tổng cộng bằng 65.470.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 23/02/2020 DL gồm dây hội số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31); không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn chị Kim Thị B trình bày:

Vào ngày 23/02/2020 DL, chị có tổ chức khai các dây hội trong đó có chị Thạch Thị A tham gia 15 phần ở 15 dây, trong quá trình giải quyết giữa chị và chị A đã tự nguyện cản trừ 05 phần ở 05 dây, còn lại 10 phần hội gồm các dây hội số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, yêu cầu Tòa án giải quyết; hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau:

1. Dây hội số 22, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, ½ tháng khai một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hội sống, đến lần khai thứ 07 chị tuyên bố úp hội.

2. Dây hội số 23, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, ½ tháng khai một lần, chị A tham gia 01 phần và đã đóng được 06 lần hội sống, đến lần khai thứ 07 chị úp hội.

3. Dây hội số 24, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, ½ tháng khai một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hội sống, đến lần khai thứ 07 chị úp hội.

4. Dây hội số 25, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các hội viên tham gia góp hội, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, ½ tháng khai một lần, chị A tham gia 01 phần và đã đóng được 06 hội sống lần, đến lần khai thứ 07 chị tuyên bố úp hội.

5. Dây hội số 26, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, ½ tháng khai một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 hội sống lần, đến lần khai thứ 07 chị úp hội.

6. Dây hội số 27, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, ½ tháng khai một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hội sống, đến lần khai thứ 07 chị úp hội.

7. Dây hụi số 28, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị úp hụi.

8. Dây hụi số 29, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị úp hụi.

9. Dây hụi số 30, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ có thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị úp hụi.

10. Dây hụi số 31, loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui một lần, chị A tham gia 01 phần và đóng được 06 hụi sống, đến lần khui thứ 07 chị úp hụi.

Chị thừa nhận còn nợ tiền hụi của chị A tổng cộng bằng 65.470.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 23/02/2020 DL, dây số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31), yêu cầu không tính lãi, nay chị không đồng ý trả. Do các hụi viên tham gia góp hụi của chị không đóng hụi nên các dây hụi chị tổ chức đều úp hụi hết, ngoài ra chị còn tham gia hụi của các chủ hụi khác và hiện nay ở hai ấp Ô Trôm, ấp Ô Trao đều úp hụi đồng loạt, nên chị không có tiền và tài sản để trả cho chị A, đợi chị lấy được tiền hụi của các hụi viên tham gia góp hụi của chị hoặc chờ chị khởi kiện các chủ hụi khác lấy được tiền rồi chị trả cho chị A sau. Nếu trách nhiệm trả nợ cho chị A thì để một mình chị trả không liên quan đến anh Thạch S chồng chị.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt anh Thạch S trình bày:

Anh là chồng của chị Kim Thị B, chị B làm chủ hụi anh biết, nhưng anh không biết bao nhiêu dây, bao nhiêu phần, số tiền góp hụi bằng bao nhiêu, mở ngày, tháng, năm nào và bao nhiêu người tham gia. Anh không có đứng ra tổ chức khui hụi phụ chị B và cũng không có nhận tiền hụi của ai gửi cho chị B. Nay chị Thạch Thị A yêu cầu anh cùng có trách nhiệm trả tiền hụi với chị B, anh không đồng ý, nợ này là của chị B để chị Ca Nhà trả không liên quan đến anh.

Anh Thạch S có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 10 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Truyền và 01 Sổ hộ khẩu tên Truyền (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Kim Thị B thừa nhận còn nợ tiền hội của chị Thạch Thị Thanh Tuyền 10 phần tổng cộng bằng 65.470.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 23/02/2020 DL, dây số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31), Chị A không yêu cầu tính lãi.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Kim Thị B đợi các hội viên tham gia góp hội của chị trả tiền hội cho chị rồi chị trả cho chị A sau; Chị A không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Bị đơn anh Thạch S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*: Ngày 25-5-2021 Tòa án ra quyết định nhập 10 vụ án thụ lý số 2739 đến số 2748 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” thành 01 vụ án thụ lý số: 2748/2021/TLST-DS, ngày 05-02-2021.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Tại phiên tòa chị A thay đổi chỉ yêu cầu cá nhân chị B trả tiền hội sống mà chị đã đóng bằng 65.470.000 đồng, không yêu cầu anh Thạch S cùng trả, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị A với chị B có lời khai thống nhất xác định ngày 23/02/2020 chị B có tổ chức khai hội, loại hội 3.000.000 đồng trong đó chị A tham gia 15 phần ở 15 dây, sau khi cân trừ chị A và chị B thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết 10 phần ở 10 dây gồm dây hội số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, tổng cộng bằng 65.470.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị A yêu cầu chị B trả tiền hội mà chị A đã đóng tổng cộng bằng 65.470.000 đồng, chị A không yêu cầu tính lãi. Chị B thừa nhận ở các dây hội trên chị A đã đóng hội sống tổng cộng bằng 65.470.000 đồng chị không đồng ý trả, do hiện nay các hội viên tham gia góp hội của chị không đóng hội và các dây hội chị tham gia góp hội của các chủ hội khác cũng úp hội đồng loạt, nên tiền hội chị nợ chị A đợi các hội viên trả tiền hội hoặc chờ chị khởi kiện các hội viên khác, sau khi lấy được tiền chị sẽ trả cho chị A sau, do hiện nay chị không còn tiền và tài sản để trả.

Xét thấy, yêu cầu của chị B là không có căn cứ pháp luật. Bởi vì, hợp đồng dân sự về góp hội giữa chị A với chị B và việc tranh chấp hợp đồng góp hội giữa chị với các hội viên khác sau này nếu chị có khởi kiện là các vụ án độc lập không có liên quan với nhau, không thuộc trường hợp bù trừ hoặc loại trừ

nghĩa vụ với nhau, nên yêu cầu của chị B không được chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử buộc chị Kim Thị B trả tiền hội sống mà chị A đã đóng là có căn cứ, do chị A không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phượng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị A.

2. Buộc chị Kim Thị B trả cho chị Thạch Thị A tiền hội sống tổng cộng bằng 65.470.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 23/02/2020 DL, đây hội số 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31); Chị Thạch Thị A không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. **Về án phí**: Buộc bị đơn chị Kim Thị B phải chịu 3.273.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị A không phải chịu án phí; Hoàn trả cho chị A số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 161.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001724; Số tiền 161.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001723; Số tiền 161.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001728; Số tiền 161.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0001722; Số tiền 160.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0001721; Số tiền 161.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001720; Số tiền 164.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0001719; Số tiền 164.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001718; Số tiền 167.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001717; Số tiền 166.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001716, cùng ngày 04-02-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho chị Thạch Thị A.

4. **Về quyền kháng cáo**: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm